

# Việc bảo tồn các giống lúa quý ở Sa Pa

NGUYỄN TRƯỜNG GIANG\*

## 1. Địa điểm nghiên cứu

Sa Pa là huyện miền núi vùng cao của tỉnh Lào Cai, địa bàn cư trú của các tộc: Hmông, Dao, Giáy, Phù Lá, Tày, trong đó người Hmông và người Dao chiếm tỷ lệ đông nhất trong cơ cấu dân số tộc người ở huyện.

Trong lịch sử, người Hmông, người Dao di cư và định cư ở Sa Pa vài thế kỉ, kinh tế truyền thống có phương thức canh tác ruộng bậc thang ở những vùng núi đất. Với phương thức này, họ đã làm nên những thửa ruộng bậc thang hùng vĩ, tráng lệ, thể hiện sự kết tinh lao động, sức sáng tạo bền bỉ. Ruộng bậc thang là sinh kế bền vững và từ lâu đã trở thành di sản văn hóa độc đáo quý báu của tộc người Hmông, người Dao.

Sa Pa còn được biết đến với sự đa dạng sinh học, với nhiều kiểu rừng nhiệt đới, bán nhiệt đới và ôn đới. Đây chính là điều kiện lý tưởng về môi sinh nhằm bảo tồn các loài động, thực vật, bảo vệ đất canh tác nông nghiệp với vị trí thâm canh cây lúa nước.

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đề cập đến một khía cạnh trong một hệ thống canh tác phức tạp, đòi hỏi nhiều khâu liên

hoàn trong việc sản xuất ra lúa gạo ở Sa Pa. Đó là việc chuyển đổi từ giống lúa địa phương sang giống lúa lai hiện đại, cũng như những vấn đề đặt ra trong việc bảo tồn các giống lúa địa phương dưới góc độ dân tộc học nông nghiệp. Công việc khảo sát được chúng tôi tiến hành ở một số xã như: Tả Van, Tả Phìn, Thanh Kim, Lao Chải, Nậm Cang, Bản Khoang trong tổng số 17 xã, thị trấn ở huyện Sa Pa, có so sánh với dân tộc Hmông xã Chế Cu Nha, huyện Mường Chải, Yên Bái.

## 2. Giống lúa địa phương trong xu thế suy giảm

Tiến hành nghiên cứu các giống lúa ở Sa Pa được người Hmông, người Dao gieo trồng trên ruộng bậc thang và trên nương rẫy chúng tôi nhận thấy có rất nhiều điều lí thú. Ở đây có hai hệ thống giống lúa gieo trồng cùng tồn tại, có thể tạm gọi là loại giống chính thức và loại giống không chính thức. Hạt giống chính thức được quản lí bởi nhà nước và hệ thống giống không chính thức được quản lí bởi các hộ gia đình và các thành viên trong cộng đồng. Dưới đây được gọi là giống lúa địa phương và giống lúa lai.

Hệ thống giống không chính thức tồn

---

\*Nguyễn Trường Giang, Bảo tàng Dân tộc học

tại bao đời nay, nó trải qua sự thích ứng của tự nhiên như: thổ nhưỡng, khí hậu, nước và sự lựa chọn của con người để phù hợp với các điều kiện tự nhiên và xã hội ở vùng đất này. Đối với các giống lúa địa phương, việc tồn tại của nó trong cộng đồng và trong gia đình là một hệ thống khá năng động. Một gia đình với vài thế hệ cùng sống với nhau trong một ngôi nhà sẽ có nhiều giống lúa bản địa hơn so với một gia đình có ít thế hệ.

Theo cách thông thường sự luân chuyển các giống lúa này được chuyển giao theo những cách thức: từ bố mẹ sang con cái, mối quan hệ trong huyết tộc, quan hệ thông gia, giữa các thành viên trong một cộng đồng.

Cả hai hệ thống giống lúa này đều song song tồn tại, nhưng chỉ có hệ thống giống chính thức được sự hỗ trợ từ nhà nước, trong khi giống không chính thức ít nhận được sự chú ý là bao. Trừ trường hợp năm 2005, một nhóm nghiên cứu từ trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội về Sa Pa để phục tráng giống lúa tàu bay của người Hmông và giống lúa nếp của người Dao Đỏ, nhưng mới chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu. Đó cũng là lí do quan trọng giải thích vì sao giống lúa địa phương ở Sa Pa ngày càng suy giảm, cùng với việc đánh mất những kiến thức bản địa, những truyền thống văn hóa liên quan đến giống lúa.

Những giống lúa được lựa chọn bao gồm theo cách: lựa chọn hạt ở các thửa ruộng bậc thang, làm sạch và phơi khô, cất giữ, rửa sạch trước khi gieo trồng. Tuy nhiên, qui trình lựa chọn và bảo quản không được chú ý một cách đúng đắn,

tuân thủ theo từng bước khiến cho chất lượng của hạt giống suy giảm nghiêm trọng. Việc thực hành quản lí hạt giống tại địa phương có sự thay đổi phụ thuộc vào người canh tác, được phân chia theo các đặc điểm sinh học và các yêu cầu về mật gieo trồng. ở Sa Pa có 2 hình thức để bảo quản hạt giống. Cách bảo quản thứ nhất là hạt giống được bó lại thành túm theo kiểu bó hoa và để cạnh bếp, kiểu thứ 2 cất trong các bao tải nilon để dưới chân cột nhà hoặc trên gác bếp.

Theo người dân địa phương, người ta thích ăn gạo nếp vì ngon, có độ dinh dưỡng cao. Thêm vào đó, các giống lúa bản địa được chia thành nhiều nhóm khác nhau dựa trên chất lượng dinh dưỡng, và sự thích ứng môi trường sinh thái của mỗi vùng miền, đó chính là nguồn gốc để tồn tại các giống lúa bản địa.

Trước tiên có thể kể ra đây một số giống lúa tẻ mà người Hmông ở Sa Pa sử dụng:

Lúa tẻ: Theo thống kê người Hmông sử dụng, hiện có 7 loại: *lưỡi khoái*, *mế linh sí*, *tả lèng*, thóc đỏ, thóc tàu bay, lúa nương (*plầu pang trang*)

Giống *lưỡi khoái* được trồng ở nơi đất có độ màu mỡ, có đầy đủ nước và ánh sáng, năng suất cao, hạt khi thành cơm ngon dẻo, đầy đủ dinh dưỡng.

Giống *mê linh sí* được gieo trồng trên loại đất gần giống như loại *lưỡi khoái*, song dinh dưỡng thấp hơn, năng suất cũng thấp hơn.

Giống *nả linh sí* là loại lúa trồng ở nơi đất có nước lạnh, nghèo dinh dưỡng, thiếu ánh sáng, thiếu khí. Giống lúa này cho

năng suất cao nhưng gạo ăn không ngon, ít chất đường.

Giống *tả lên* cũng là giống lúa được trồng ở nơi có đất nghèo bạc màu ít phân bón, nơi chân ruộng có lưu lượng nước lưu lại lâu thường lạnh. Năng suất cây lúa thấp, khi thành cơm hạt gạo cứng ít chất bột.

Giống *plê la* (thóc đỏ) chủ yếu trồng ở nơi có chân ruộng bậc thang cao ít nước, ít màu mỡ, năng suất lúa kém, dinh dưỡng cũng kém...

*Lúa nương* (Lúa lông lợn- *plây trung bua*)

Loại giống này chỉ trồng ở nơi đất cạn, năng suất ở vụ đầu cao vì chất đất ở nương còn màu mỡ, từ vụ sau năng suất thấp hơn vụ trước. Song giống lúa này có dinh dưỡng cao nhất, gạo thành cơm trắng đều và ngon.

Ngoài việc sử dụng các giống lúa tẻ người Hmông còn sử dụng các giống lúa nếp để phục vụ các nhu cầu trong các dịp giỗ, lễ, tết... các giống lúa nếp được sử dụng ít hơn lúa tẻ bao gồm cả diện tích gieo trồng và loại giống.

Lúa nếp, có ba loại chủ yếu: *plầu la* và *plầu pang trang*

*Plầu la* (nếp đỏ); *Plầu lai* (nếp trứng) hạt gạo loại tròn; *Plầu lan* (nếp lông): Hạt gạo ở dạng thóc có vân và lông

Cả ba loại nếp trên được trồng ở nơi đất màu mỡ, nhiều phân bón. Năng suất cả ba loại đều cao khi nấu thành xôi hoặc cơm nếp rất ngon.

*Plầu pang trang* (nếp thừa)

Loại này trồng ở nơi đất khô ít màu mỡ,

ít phân bón, năng suất thấp, loại gạo ăn không ngon, hạt gạo hay bị gãy.

Ở Sa Pa, mặc dù người Hmông và người Dao sống xen cư tại một địa điểm nhưng lại có xu thế trồng các loại giống lúa bản địa khác nhau, người Dao phát triển các giống lúa bản địa nhiều hơn người Hmông.

Bộ giống lúa của người Dao ở Sa Pa phong phú với 7 giống tẻ, 5 giống nếp. Khả năng thích ứng môi trường cao, vừa cấy xuống ruộng nước vừa gieo được trên nương.

Tên giống lúa là tiêu chí xác định mức độ đa dạng của giống lúa địa phương thường được người dân gọi theo đặc điểm của từng giống lúa, như: tròn, gạo dẻo, tẻ trắng. Bộ giống lúa của người Dao Đỏ gồm các giống lúa chín sớm dưới 155 ngày, chín trung bình 155 - 170 ngày và các giống lúa chín muộn. Các giống lúa này chỉ cấy trong một vụ nhằm tránh thời gian giá rét trong năm. Để phù hợp với địa hình, đất đai cũng như phù hợp với thời gian sinh trưởng của cây lúa và khả năng cung cấp tại chỗ, người dân nơi đây trồng lúa theo phương thức rải vụ. Lúa tẻ trồng ở ruộng, gồm một số giống lúa chín như *bẻo pẹ con*, chín trung bình như *bẻo pẹ* và lúa chín muộn như *bẻo chim*. Cách trồng này, một mặt tránh được sự bận rộn vào những căng thẳng của thời vụ, thuận lợi cho việc bố trí lao động, mặt khác tiện cho việc chăm sóc cũng như khi thu hoạch, nhằm tránh thời tiết không thuận lợi. Như vậy, bộ giống lúa của người Dao ở đây rất đa dạng về các loại cây, có thời gian sinh trưởng phù hợp với đặc điểm canh tác miền núi.

### 3. Giống lúa lai trong xu thế lấn áp

Trong những năm gần đây giống lúa lai ngày càng được sử dụng một cách phổ biến với nhiều lý do, nhưng nguyên nhân chính là do sức ép về dân số và điều kiện canh tác chỉ sử dụng được một vụ bắt buộc phải sử dụng đến giống lúa lai cho năng suất cao. Diện tích gieo trồng lúa trên 1 đơn vị ha ngày càng đòi hỏi phải tăng năng suất để đáp ứng nhu cầu lương thực tại chỗ của người dân địa phương. Các giống lúa lai nhập từ Trung Quốc với ưu điểm cho năng suất cao, cây lúa khỏe, chịu được các điều kiện khắc nghiệt của Sa Pa, trên thực tế đã phát huy tác dụng và dần dần đẩy lùi các giống địa phương trên từng diện tích ruộng bậc thang.

Đối với tỉnh Lào Cai nói chung, nhu cầu về giống lúa lai là rất lớn nhưng nguồn cung trong tỉnh thì hạn chế. Riêng giống lúa lai nhập từ các tỉnh của Trung Quốc nhu cầu hàng năm lên tới 600 đến 700 tấn, nên cứ vào đầu vụ gieo cấy, Công ty giống và Công ty vật tư nông nghiệp Lào Cai lại phải vượt hàng nghìn cây số sang tỉnh Tứ Xuyên (Trung Quốc) để ký hợp đồng mua giống với giá cao về cung ứng cho nông dân. Có vụ giống về đến nơi có khi quá thời vụ gieo cấy, làm lỡ việc của bà con. Giống lúa lai giá cũng tương đối cao tăng theo mỗi năm.

Trong khoảng 5-7 năm trở lại đây, hầu hết các xã trong huyện Sa Pa đều sử dụng các giống lúa mới nhập khẩu từ Trung Quốc để gieo trồng. Đó là các loại lúa Tam Miêu, giống Nhị ưu 838, ( hay còn gọi là giống lúa lai 3 dòng), Bác Ưu 903... Giống lúa mới này cho năng suất cao và chịu

được các điều kiện khí hậu khắc nghiệt ở Sa Pa. Tuy nhiên giá giống lúa có những biến động theo chiều hướng gia tăng. Năm 2008 là 26.000đ/ 1kg, năm 2009 giá lên tới 33.000đ/1 kg.

### 4. Việc bảo tồn các giống lúa địa phương

Trong việc bảo tồn các giống lúa địa phương chúng tôi thiết nghĩ phải xem xét trên hai phương diện kinh tế và văn hóa với hai lực lượng nòng cốt là các tổ chức, cơ quan thuộc nhà nước và người dân địa phương ở chính địa bàn. Được biết có nhiều tổ chức quốc tế như Viện nghiên cứu nguồn giống Quốc tế và Trường đại học nông nghiệp Hà Nội đã có những nghiên cứu nhằm đề xuất các chính sách tài nguyên di truyền không những bảo tồn các giống lúa quý hiếm mà còn bảo tồn hoa màu, vật nuôi ở các địa phương có giá trị kinh tế cao. Tuy nhiên từ nghiên cứu, đến chính sách và hiện thực hóa trong đời sống cần phải có một khoảng thời gian dài. Rõ ràng đối với một quốc gia việc duy trì và bảo tồn các giống lúa quý hiếm là việc làm thiết thực nhằm bảo toàn nguồn tài sản vô giá và giữ gìn sự đa dạng sinh học.

Tại địa bàn Sa Pa, việc bảo tồn các giống lúa địa phương có sự khác nhau giữa các xã trong vùng và các hộ gia đình. Điều này phụ thuộc vào số lượng của các vùng đất có thể canh tác các giống lúa thích hợp và nhận thức của người dân trong việc bảo tồn các giống lúa, các yêu cầu về thực hành tín ngưỡng cũng như nhu cầu ăn uống. Đối với người phụ nữ người Hmông hay người Dao, dường như xu thế bảo tồn các loại giống lúa quý mạnh mẽ hơn người nam giới. Khi khảo sát ở các

xã, việc giữ gìn các giống lúa truyền thống hầu hết do người phụ nữ đảm nhận.

Xét dưới góc độ văn hóa, các giống lúa truyền thống rất có ý nghĩa vì nó gắn liền với những yếu tố phong tục tập quán. Trong dịp năm mới và các lễ hội truyền thống, người Hmông, người Dao thường sử dụng các loại nếp này để dâng lên tổ tiên và cúng tế các thần. Họ muốn dâng lên tổ tiên của mình những thức ăn truyền thống cũng như những đồ vật có giá trị để cảm ơn sự giúp đỡ của họ trong suốt một năm làm ăn.

Khi tiến hành phỏng vấn những người Dao ở Sa Pa đều nói trong cộng đồng, giống lúa *bèo ông* không thể mất được trong các lễ hội, đặc biệt trong lễ cưới. Người Dao quan niệm rằng nếu không có *bèo ông* trong lễ cưới, đôi vợ chồng trẻ sẽ không sống với nhau hạnh phúc, dễ dẫn đến việc li dị.

Một số giống lúa mà gạo của nó được sử dụng trong các đám cưới hiện nay của người Hmông, người Dao được coi như biểu tượng của lòng mến khách.

Như vậy, các phong tục tập quán cũ và thực hành văn hóa đã trở thành nhân tố duy trì và tạo lập sự đa dạng và phong phú các chủng loại lúa gạo ở vùng núi cao Sa Pa. Do đó, nó lí giải tầm quan trọng của việc duy trì và phát triển văn hóa truyền thống cũng là một hoạt động quan trọng nhằm bảo tồn các giống lúa quý tại địa phương này. Tuy nhiên đây chỉ là các giống lúa nếp, còn các giống lúa tẻ ngày càng suy giảm đi rất nhiều, thậm chí nhiều nơi chỉ còn một số người già mới nhớ tên các giống lúa tẻ mà trước đây họ vẫn gieo trồng.

Trước hiện trạng có nhiều giống lúa quý hiếm đang dần dần biến mất trong hệ thống canh tác của người dân địa phương chỉ vì chúng không cho năng suất cao và không đáp ứng được những yêu cầu về an ninh lương thực. Tuy nhiên, còn nhiều giống lúa hiện nay vẫn được những người nông dân duy trì vì nó vẫn có ý nghĩa về văn hóa, nghi lễ, tín ngưỡng và giá trị dinh dưỡng. Có nhiều giống lúa có giá trị kinh tế và dinh dưỡng cao, có liên quan đến tri thức địa phương của người dân trong chế biến và sử dụng, đặc biệt còn làm thuốc chữa bệnh trong một số trường hợp. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để bảo đảm an ninh lương thực trong điều kiện nhiều người dân địa phương còn trong tình trạng đói nghèo. Những chính sách về việc sử dụng, quản lí và bảo vệ giống lúa quý hiếm tại địa phương là rất cần thiết và cấp bách hiện nay./.

---

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Huy Đáp (1978), *Lúa Việt Nam trong vùng lúa Nam và Đông Nam Á*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
2. Bùi Huy Đáp (1985), *Văn minh lúa nước và nghề trồng lúa Việt Nam*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Phòng kinh tế huyện Sa Pa (2007), *Báo cáo nông nghiệp huyện Sa Pa năm 2007*.
4. Ủy ban Nhân dân huyện Sa Pa (2005), *Tình hình kinh tế xã hội huyện Sa Pa giai đoạn 2000-2005*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
5. Mei Meilan(2009), "Soul of the Corn" Bama Mountain Culture Research Institute of Yunnan Academy of Social Sciences, Kunming.